

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 29/2022/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đ, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị T – Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu 8, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Xuân N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 31/7/2020. Anh Nguyễn Xuân N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Thu là 1.000.000đ/ tháng (Một triệu đồng trên một tháng) kể từ tháng 4 năm 2022, đến khi cháu Bảo thành niên. Anh Nguyễn Xuân N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

* Về con riêng:

- Chị Phan Thị T có 02 con riêng là Đoàn Thu H, sinh ngày 19/4/2010 và Đoàn Anh D, sinh ngày 30/6/2012. Là con riêng của chị T với anh Đoàn Văn H1 (Anh H1 đã chết) nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Xuân N có 02 con riêng là Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 30/10/2000 và Nguyễn Thu H2, sinh ngày 02/12/2006. Là con riêng của anh Nam với chị Trịnh Thị H3 (Đã được giải quyết ký hôn trong bản án số 11/2013/HNGĐ-ST ngày 14/6/2013 của TAND huyện Đ) nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị T tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh Nguyễn Xuân N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0004075 ngày 16/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Anh Tuấn